

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### **I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

##### **1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Căn cứ điểm b<sup>(1)</sup> khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết với các nội dung chính sau đây:

<sup>1</sup> “b) Cơ chế hỗ trợ

- Hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau: ... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể.”

Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể đối với:

- Các công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù.
- Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.
- Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.
- Các nội dung, công việc còn lại quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần được quy định tại điểm b mục 1 Điều V Quyết định 263/QĐ-TTg ngày ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.
- Các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đang triển khai thực hiện.

*(Chi tiết tại Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp với quy định của pháp luật<sup>(2)</sup> và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

## **2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:**

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan<sup>(3)</sup> và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>(4)</sup>; đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 268/BC-STP ngày 19 tháng 8 năm 2022, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết<sup>(5)</sup>.

## **II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

<sup>(2)</sup> Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định "...Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".

<sup>(3)</sup> Có 18 đơn vị tham gia góp ý, trong đó có 13 đơn vị thống nhất như dự thảo Nghị quyết; 05 đơn vị có ý kiến tham gia, cơ quan chủ trì đã tiếp thu, giải trình.

<sup>(4)</sup> Các đồng chí thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

<sup>(5)</sup> Phụ lục kèm theo Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

### **III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau để đại biểu có cơ sở thảo luận:

1. Đề nghị biên tập Nghị quyết theo hướng quy định trực tiếp (*theo quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ*)

2. Tại điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg quy định: “*Hội đồng nhân dân tỉnh cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể...*”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho **05 nhóm nội dung, công việc** và chưa phân tích rõ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (*đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp*) hỗ trợ cho các nội dung, công việc này. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo rõ.

3. Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát biên tập nội dung bãi bỏ Nghị quyết cho phù hợp, vì nội dung Nghị quyết 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 quy định mức hỗ trợ cho các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2021. Đề nghị biên tập theo hướng: “Nghị quyết này bãi bỏ Điều 3 và một phần nội dung của Điều 2 liên quan đến hỗ trợ đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh”.

4. Xem xét điều chỉnh Khoản 5 Điều 4, Điều 5 dự thảo Quy định vào Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết và biên tập lại cho phù hợp.

5. Đề nghị biên tập Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:

#### **“Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Điều 3 và một phần của Điều 2 liên quan đến nội dung hỗ trợ đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Đối với các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND thì tiếp tục áp dụng triển khai thực hiện đến khi hoàn thành dự án.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày .... tháng ... năm 2022./.”

6. Về nội dung quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:

- Điều chỉnh bỏ “**Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**”; đồng thời điều chỉnh Khoản 4 Điều 3 vào “**Điều 4. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể**”.

- Tại “**Điều 4. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể**”, điều chỉnh các nội dung sau:

+ Biên tập gộp Khoản 1 và Khoản 4 Điều 4 và bổ sung các nội dung, công việc cụ thể theo quy định tại điểm b mục V Quyết định 263/QĐ-TTg (bao gồm cả cơ chế đặc thù); bổ sung thêm “thôn đặc biệt khó khăn”; sau mức hỗ trợ (%) bổ sung cụm từ “tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt”.

+ Bổ sung thêm Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cho phù hợp Khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

+ Điều chỉnh lại nội dung, công việc tại khoản 2 “Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã” thành “Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” cho phù hợp với nội dung quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg; đồng thời bổ sung “Thông tư số 124/2021/TT-

BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ”.

7. Theo Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư”, tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định xã đặc biệt khó khăn chỉ được hỗ trợ 95%. Báo cáo rõ cơ sở đề xuất mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung, công việc cụ thể từ 90% đến 95%.

8. Chỉ đạo Sở ngành chuyên môn rà soát các quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương trong việc quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG, kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo tính pháp lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

9. Rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời, chỉ đạo việc thực hiện hướng dẫn các địa phương trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ, đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

**Hồ Văn Đà**